

**UBND XÃ CHÂU THÀNH
VĂN PHÒNG HĐND-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/QĐ-VP

Châu Thành, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Văn phòng
HĐND và UBND xã Châu Thành.**

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/09/2025;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ quyết định số: 58/QĐ-UBND, ngày 30/12/2025 của UBND xã Châu
Thành về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2026 của Văn
phòng HĐND và UBND xã Châu Thành (kèm theo các biểu theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Các cơ quan, đơn vị có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND xã;
- LĐ UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Danh Hứa Quốc Vương

UBND XÃ CHÂU THÀNH

Mẫu biểu số 06

VĂN PHÒNG HĐND-UBND XÃ



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số: 58/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Châu Thành)

Đơn vị: đồng

Chương g	Loại	Khoản	Diễn giải	Dự toán
TỔNG CHI 2026			(I+II)	17.687.157.254
I. CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH			a	16.142.157.254
a. Kinh phí giao tự chủ (nguồn 13)				16.142.157.254
830	340	341	Hội đồng Nhân dân	1.375.473.864
			- Quỹ Lương	337.473.864
			- Chi Sinh hoạt phí ĐB HĐND (87 ĐB)	843.000.000
			- Chi thường xuyên theo định mức (12 tháng): trong đó tiết kiệm 10% và 1.500.000 đồng tiền điện nước)	195.000.000
830	340	341	Ủy ban nhân dân	9.072.085.102
			- Quỹ Lương	7.825.085.102
			- Chi thường xuyên theo định mức (6 tháng)	273.000.000
			- Kinh phí hoạt động 23 ấp (2.000.000đ/tháng)	552.000.000
			- Hỗ trợ bằng cấp	392.000.000
			- Hoạt động tổ chức chính trị-XH các ấp KP	30.000.000
830	010	011	Quốc phòng	3.281.991.088
			- Quỹ Lương	398.444.670
			- Tiền ăn trợ cấp Ngày công LĐ	2.383.016.418
			- PC dân quân tự vệ	383.530.000
			- Chi thường xuyên theo định mức (12 tháng): trong đó tiết kiệm 10% và 1.500.000 đồng tiền điện nước)	117.000.000

830	040	041	Tổ Bảo vệ ANTT	2.412.607.200
I. Kinh phí giao không tự chủ (nguồn 12)				1.545.000.000
830	340	341	Cải cách hành chính, ISO, quản trị mạng	45.000.000
			Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Chi theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND; chi nhiên liệu; Chi thông tin liên lạc, tuyên truyền; công tác phí; hội nghị; Mua sắm, sửa chữa TS, trang TB, dụng cụ, thiết bị văn phòng; Vật tư văn phòng; chi trả tiền nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên trang thông tin điện tử; Chi tiếp khách; chi phí thuê mướn; PC làm thêm giờ; các khoản chi hỗ trợ khác theo ý kiến của lãnh đạo UBND xã; Chi quà lễ, tết, ngày thành lập, ngày truyền thống cho CQ đơn vị, chùa, nhà thờ, giáo xứ, các DN trên địa bàn, GĐCS; chi hỗ trợ thiên tai, chi mua các trang báo; bồi dưỡng tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại tố cáo; kiểm soát thủ hành chính; phí, lệ phí bảo hiểm xe ô tô, chi hoạt động thường trực HĐND...)	1.500.000.000

Tổng dự toán chi ngân sách xã bằng chữ: (Mười bảy tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu một trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm năm mươi bốn đồng)